HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ NHÃ NHẠC - ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH VIỆT NAM

TS. PHAN THANH HẢI*

Lịch sử và giá trị của Nhã nhạc - Âm nhạc cung đình Việt Nam, Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại

Âm nhạc cung đình Việt Nam đã trải qua một quá trình hình thành và phát triển gần 1.000 năm, kể từ triều Lý (1010 - 1225) đến triều đại quân chủ cuối cùng là triều Nguyễn (1802 - 1945). Trong quá trình ấy, Nhã nhạc - một loại hình âm nhạc cung đình tuy xuất hiện muộn hơn, dưới triều Hồ (1400 - 1407), nhưng đã phát triển rực rỡ nhất dưới triều Nguyễn (1802 - 1945).

Âm nhạc cung đình thường được hiểu là bao gồm cả các loại hình âm nhạc, múa, hát và diễn tuồng để phục vụ cho nhu cầu giải trí của vua chúa, hoàng gia và đình thần. Còn Nhã nhạc thường được hiểu là loại hình âm nhạc thiêng liêng nhất, chỉ dùng trong các dịp đại lễ trang trọng của triều đình, những cuộc cúng tế thần linh và tổ tiên của triều đại. Nhã nhạc đã trở thành một phần không thể thiếu trong lễ nghi và mỗi năm được trình diễn gần 100 buổi. Phong phú về nội dung tinh thần, Nhã nhạc được xem như là một phương tiện giao tiếp và bày tỏ lòng tôn kính đến các bậc thần linh và đế vương; mặt khác, nó phục vụ như một phương tiện để truyền đạt tư tưởng triết lý cũng như những khía cạnh về nguồn gốc mang tính vũ trụ của Việt Nam.

Khi chế độ quân chủ Việt Nam chấm dứt vào năm 1945, âm nhạc cung đình Huế mất vị trí chức năng xã hội, môi trường diễn xướng nguyên thủy, đi vào suy thoái và có nguy cơ thất truyền. Mặc dù có một số tổ chức và cá nhân quan tâm bảo tồn nhưng vẫn không đủ điều kiện để cho Nhã nhạc được duy trì và tồn tại.

Vào năm 1997, hưởng ứng lời kêu gọi của đông đảo các quốc gia thành viên về nhu cầu cấp thiết đối với việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, UNESCO đã thiết lập chương trình: "Công bố các Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại". Mục đích của Công bố này là nhằm khuyến khích các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng địa phương nhận biết, gìn giữ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của họ. Điều này cũng nhằm mục đích khuyến khích các cá nhân, nhóm, cơ quan và các tổ chức có những đóng góp quan trọng trong việc quản lý, gìn

* PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ

giữ, bảo tồn, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Với sự quan tâm sâu sắc đến kho tàng di sản văn hóa của dân tộc, chính phủ Việt Nam đã đồng ý cho Cục Di sản văn hóa phối hợp với Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam cùng với Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế lập hồ sơ quốc gia đề cử Nhã nhạc vào chương trình này và đệ trình UNESCO. Hội đồng thẩm định của Ban Di sản phi văn hóa vật thể thuộc UNESCO đánh giá Nhã nhạc là một nguồn nghệ thuật có tính bản sắc, sáng tạo và đa dạng của Việt Nam. Để công nhận tầm quan trọng của Nhã nhạc, UNESCO đã ghi nhận loại hình nghệ thuật biểu diễn này là một trong 28 kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại trong đợt công bố lần 2 vào ngày 7 tháng 11 năm 2003, dưới tên gọi: Nhã nhạc - Âm nhạc cung đình Việt Nam.

UNESCO đã nhấn mạnh giá trị nổi bật của hình thức biểu hiện văn hóa này, nguồn gốc truyền thống văn hóa và vai trò quyết định trong bản sắc văn hóa của nó như một nguồn cảm hứng và sự giao lưu văn hóa, vai trò văn hóa xã hội đương đại của nó, sự xuất sắc trong việc vận dụng các kỹ năng, giá trị của nó như là một bằng chứng duy nhất về một truyền thống văn hóa đang hiện hữu có nguy cơ biến mất.

Quá trình hình thành dự án

Những sự kiện lịch sử quan trọng của Việt Nam trong thế kỷ XX, nhất là sự cáo chung của nền quân chủ và những thập niên chiến tranh liên miên đã đe dọa nghiêm trọng đến sự sống còn của Nhã nhạc. Bị mất đi môi trường diễn xướng, loại hình âm nhạc này cũng mất đi một phần chức năng xã hội nguyên thủy của nó và dần dần bị quên lãng. Một số hình thức Nhã nhạc nào đó còn sót lại trong các tế lễ và lễ hội dân gian vẫn là một nguồn cảm hứng cho âm nhạc Việt Nam đương đại. Với sự quan tâm và hỗ trợ của chính phủ và cộng đồng địa phương, một vài nhạc công xưa của cung đình đã cố gắng làm sống lại truyền thống này và truyền đạt những kỹ năng của họ cho thế hệ trẻ.

Kể từ năm 1994, dù đã có nhiều nỗ lực và cố gắng của cộng đồng trong nước và quốc tế trong việc bảo tồn Nhã nhạc, nhưng do ngân sách eo hẹp và thiếu những kỹ năng chuyên sâu nên việc bảo tồn Nhã nhạc còn gặp nhiều hạn chế. Những vấn đề dưới đây đòi hỏi các cấp quản lý và cộng đồng phải có hành động khẩn cấp:

1. Chỉ còn rất ít nghệ nhân còn nắm được kỹ năng biểu diễn hoặc bài bản của Nhã nhạc còn sống, nhưng hiện cũng đã rất lớn tuổi.

2. Thiếu mạng lưới những người có chuyên môn nghề nghiệp và thiếu đội ngũ cán bộ có khả năng tiến hành nghiên cứu.

3. Việc truyền đạt kiến thức và kỹ năng biểu diễn Nhã nhạc cho các thế hệ nối tiếp có xu hướng suy yếu đi một cách nhanh chóng.

4. Thiếu các nguồn tư liệu lịch sử (văn bản, ảnh, phim, băng đĩa,...) và nơi lưu trữ phù hợp để bảo quản các tài liệu được sưu tầm hiện còn.

Trước thực trạng đó, ngay sau khi Nhã nhạc được UNESCO công nhận là Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại, chính phủ Việt Nam đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng tỉnh Thừa Thiên Huế cho xây dựng ngay chương trình hành động quốc gia (National Action Plan) nhằm bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị của Nhã nhạc. Chương trình này được UNESCO lựa chọn và chấp thuận tài trợ vào đầu năm 2005, ngân sách dự án được Quỹ Ủy thác Nhật Bản tài trợ cùng với nguồn đối ứng từ phía chính phủ Việt Nam. Chương trình hành động bảo vệ Nhã nhạc là một trong 45 dự án đầu tiên được Quỹ Ủy thác Nhật Bản tài trợ thông qua Văn phòng UNESCO Hà Nội.

Vào ngày 28 tháng 2 năm 2005, bản Thỏa thuận cam kết triển khai Dự án Thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn Nhã nhạc - Âm nhạc cung đình Việt Nam, Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại của UNESCO (gọi tắt là Dự án Nhã nhạc) giai đoạn 2005 - 2008 đã được đại diện phía Việt Nam, ông Ngô Hòa - phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và đại diện phía UNESCO, ông Chu-Shiu-Kee - Trưởng Văn

phòng đại diện của UNESCO tại Hà Nội, ký kết tại nhà hát Duyệt Thị đường - Đại nội Huế.

Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế là đơn vị được giao trách nhiệm chủ quản thực hiện dự án với sự tham gia của cộng đồng và sự phối hợp hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành và tổ chức liên quan.

Nội dung thực hiện của dự án

Khảo sát và tư liệu hóa nhằm mục đích thu thập thông tin và kiến thức liên quan về kiệt tác này. Những thông tin thu thập được sẽ được lưu trữ dưới hình thức tư liệu hoá và được truyền đạt lại cho các thế hệ tiếp sau. Trong các hoạt động này còn bao gồm việc tổ chức khảo sát và phỏng vấn các nghệ nhân cao niên, thống kê các nghệ nhân và những người có chuyên môn về Nhã nhạc hiện còn ở Huế. Các tư liệu văn bản và hình - tiếng liên quan đến Nhã nhạc trong giai đoạn gần đây cũng được sưu tập và lưu giữ tại Phòng Nghiên cứu - Lưu trữ Nhã nhạc của Dự án nhằm phục vụ các hoạt động khác liên quan của dự án và phục vụ cộng đồng cũng như những người quan tâm tìm hiểu về Nhã nhạc.

Phục hồi và truyền dạy nhằm duy trì và bảo tồn bền vững giá trị đích thực của Nhã nhạc, gồm các hoạt động nghiên cứu phục hồi các nhạc cụ, trang phục biểu diễn và một số bài bản Nhã nhạc đã bị lãng quên. Hoạt động phục hồi và truyền dạy còn bao gồm việc mở khóa đào tạo 2 năm cho các học viên trẻ có năng khiếu hoặc xuất thân từ gia đình nghệ nhân truyền thống, cung cấp lực lượng nhạc công Nhã nhạc trong tương lai có đủ kiến thức về văn hoá và kỹ năng nghề nghiệp; tổ chức định kỳ các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng biểu diễn cho nhạc công Nhã nhạc trẻ.

Quảng bá và phát huy nhằm mục đích nâng cao nhận thức trong công chúng về các giá trị của kiệt tác. Gồm việc tổ chức các chương trình biểu diễn thường xuyên tại địa phương, các chương trình giao lưu nghệ thuật và quảng bá Nhã nhạc ở trong và ngoài nước; biên soạn các ấn phẩm tuyên truyền quảng bá, các hoạt động giới thiệu trên truyền thông đại chúng và tại các trường học; tổ chức tọa đàm cho phóng viên báo chí giới thiệu về hoạt động bảo tồn và phát huy của dự án, tọa đàm cho giáo viên tiểu học về phương pháp dạy học sinh biết về âm nhạc truyền thống và các buổi nói chuyện dành cho học sinh và sinh viên ở Huế.

Như vậy, thực hiện Công ước quốc tế Về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, gọi tắt là "Công ước 2003" mà Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên phê chuẩn dự án này, với sự giúp đỡ của UNESCO, mong muốn xây dựng những nền tảng vững chắc cho việc nghiên cứu, tư liệu hóa và truyền dạy các kỹ năng về Nhã nhạc cho thế hệ trẻ, đồng thời nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản này ở các cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế.

Thực hiện Công ước 2003 Về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được các nước thành viên thông qua, dự án với sự bảo trợ của UNESCO này mong muốn đạt các mục tiêu sau:

* Mục tiêu chính là nhằm giúp bảo tồn Nhã nhạc trong bối cảnh xã hội hiện nay, gìn giữ và phát huy những giá trị của Nhã nhạc hiện vẫn đang tồn tại trong đời sống xã hội.

* Xây dựng một nền tảng vững chắc về nghiên cứu, sưu tầm và truyền dạy những kỹ năng âm nhạc của Nhã nhạc cho thế hệ trẻ.

* Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản ở cấp địa phương, cấp quốc gia và quốc tế.

* Thiết lập một hệ thống danh mục những người biểu diễn, tư liệu và những thông tin về Nhã nhạc để từ đó xây dựng một khuôn khổ pháp lý, nâng cao năng lực để địa phương có thể thực hiện tốt công tác bảo tồn, định hướng nghiên cứu khoa học để quản lý tổng hợp di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

* Một mấu chốt của sự thành công của dự án sẽ là việc phục hồi Nhã nhạc thông qua những khóa đào tạo đặc biệt dành cho những người nhạc công trẻ tuổi.

1- Hoạt động truyền dạy và phục hồi

1.1- Hoạt động truyền dạy

1.1.1- Đào tạo nhạc công Nhã nhạc

Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế đã phối hợp với Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật

"Tiếng vọng từ quá khứ" - Dàn nhạc cung đình Huế - Ảnh: M.A

tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức khoá đào tạo 2 năm dành cho 20 nhạc công trẻ được chọn lựa qua thi tuyển, với mục tiêu cung cấp một lực lượng nhạc công Nhã nhạc trong tương lai có đủ kiến thức về văn hoá và kỹ năng nghề nghiệp để bổ sung cho Nhà hát Nghệ thuật truyền thống cung đình Huế (thuộc Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế), nhằm duy trì và bảo tồn bền vững giá trị đích thực của Nhã nhạc.

Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế cùng Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng chương trình và nội dung đào tạo, tổ chức chiêu sinh, tuyển sinh và đào tạo học viên Nhã nhạc theo đúng quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các học viên không phải đóng góp bất kỳ khoản chi phí nào và còn được trợ cấp hàng tháng và học bổng cho những cá nhân có thành tích học tập tốt.

Khóa đào tạo được bắt đầu từ ngày 3/11/2005 và kết thúc vào 31/8/2007, với các chuyên ngành đào tạo: đàn nguyệt, đàn tam, sáo, trống, đàn tỳ bà, đàn nhị và kèn. Đây là một khoá đào tạo đặc biệt theo hình thức truyền khẩu từ các nghệ nhân (truyền nghề, truyền ngón theo dạng một thầy, một trò) và được dạy kí, đọc xướng âm theo phong cách nhạc dân tộc (Họ, Xự, Xàng, Xê, Cống...).

1.1.2- Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng cho nhạc công Nhã nhạc

Đã tổ chức 6 đợt tập huấn do các nghệ nhân có kinh nghiệm thực hiện (mỗi đợt kéo dài 4 - 5 ngày) cho 180 lượt nhạc công trẻ của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống cung đình Huế nhằm rèn luyện bồi dưỡng kỹ năng và chất lượng biểu diễn Nhã nhạc cho các nhạc công; bổ túc lại phương pháp, kỹ năng biểu diễn; huấn luyện, uốn nắn các ngón nghề theo đúng quy chuẩn truyền thống đã được các nghệ nhân lưu giữ nhằm gìn giữ bảo tồn các giá trị của Nhã nhạc.

Các học viên đã tham gia lớp tập huấn với tinh thần và thái độ tích cực. Các nghệ nhân dù tuổi cao sức yếu, đã hết lòng truyền đạt bí kíp cho các học viên, đem lại hiệu quả thiết thực. Các đợt tập huấn đã giúp học viên nhận thức đúng đắn, đầy đủ và nghiêm túc về giá trị âm

nhạc truyền thống để có thể biểu diễn giới thiệu một cách hiệu quả đến công chúng quan tâm đến Nhã nhạc.

1.2- Nghiên cứu phục hồi bài bản Nhã nhạc

1.2.1- Nghiên cứu phục hồi bài bản "Thái bình cổ nhạc"

Bản Thái bình cổ nhạc đã được chọn để phục hồi vì có một số nghệ nhân và nhân chứng sống còn biết về nó và vẫn còn các bản ký âm gốc để nghiên cứu tham khảo. Trong giai đoạn 2006 - 2008, nhóm nghiên cứu đã lập hồ sơ nghiên cứu và tổ chức phục dựng lại đầy đủ 9 giá (giá 1, giá 2, giá 3, giá 7, giá kí, giá Mở cờ, Quân đại, Quân tiểu và Tam luân cửu chuyển) dựa trên bản ký âm tư liệu của một số nghệ nhân tại tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị. Một bộ hồ sơ khoa học "Thái Bình cổ nhạc" (140 trang viết và hơn 500 trang phục lục, cùng bộ phim tư liệu về quá trình thực hiện hồ sơ) đã được hoàn chỉnh.

Bài bản này đang được các nhạc công trẻ của Nhà hát tập luyện để biểu diễn báo cáo trong hội thảo tổng kết dự án vào ngày 30 tháng 8/2008.

2.2.2- Nghiên cứu phục hồi các bài bản Thài và trình thức diễn tấu trong lễ tế Nam giao

Đề tài này chưa được đề cập trong nội dung dự án Nhã nhạc trước đây, nhưng nó cũng là một mảng của chương trình nghiên cứu phục hồi Nhã nhạc, nên trong thời gian từ tháng 11 - 2005 đến tháng 7 - 2006, nhóm cán bộ nghiên cứu dự án đã triển khai công tác điền dã về các địa phương trong toàn tỉnh, gặp gỡ phỏng vấn nghệ nhân cao niên và các nhân chứng sống còn nhớ các bài bản và trình thức diễn tấu Thài, sưu tầm tài liệu liên quan và thành lập bộ hồ sơ khoa học về các bài bản Thài và trình thức diễn tấu Thài trong lễ tế Nam giao.

Một số bài bản Thài và điệu múa Thài đã được chọn để phục dựng và biểu diễn báo cáo cho hội đồng khoa học Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế vào tháng 9 - 2006 và đặc biệt là một số trình thức diễn tấu trong lễ tế Nam giao đã được biểu diễn trong dịp Festival Huế (2006 và 2008).

1.3- Nghiên cứu phục chế sản phẩm liên quan đến Nhã nhạc

1.3.1- Phục chế trang phục Nhã nhạc

Sau một thời gian dài nỗ lực nghiên cứu tư liệu, tìm kiếm thông tin, khảo sát thực tế, phối hợp với chuyên gia phục chế, để tiến hành phục chế trang phục Nhã nhạc gồm 15 áo Đại nhạc và 15 áo Tiểu nhạc, 64 áo Giao lĩnh Bát dật văn và 64 Trấn thủ Bát dật võ.

Hồ sơ nghiên cứu khoa học về phục chế trang phục (36 trang viết và 63 ảnh phục lục) đã được thực hiện nhằm củng cố các luận cứ khoa học về trang phục biểu diễn Nhã nhạc truyền thống và định hướng công việc phục chế.

Do công việc phục chế đòi hỏi phải thực hiện dệt vải và may đo theo kiểu truyền thống (bao gồm cả việc chế tác lại bộ khung dệt truyền thống) nên thời gian thực hiện bắt buộc phải kéo dài hơn dự kiến. Hiện nay, 128 bộ trang phục biểu diễn múa Bát dật đã được bàn giao và sử dụng thử nghiệm trong dịp Festival Huế - 2008.

1.3.2- Phục chế nhạc cụ Nhã nhạc

1.3.2.1- Hồ sơ nghiên cứu khoa học về Biên chung Biên khánh

Trong khuôn khổ dự án, một bộ Biên chung và Biên khánh dự định được nghiên cứu phục chế, vì đây là những bộ nhạc cụ nghi lễ quan trọng của Nhã nhạc, nay chỉ còn được lưu giữ như những hiện vật bảo tàng, không đầy đủ về số, chất và lượng. Tuy nhiên, mục tiêu trước mắt trong khuôn khổ của dự án là thiết lập một bộ hồ sơ khoa học về nhạc cụ Biên chung và Biên khánh và đề cương nghiên cứu nhằm tạo cơ sở khoa học đáng tin cậy cho một chương trình nghiên cứu phục chế hoàn chỉnh để phục hồi cả về hình thức nguyên bản và cách thức sử dụng của nhạc cụ trong thời gian tới.

Nhóm nghiên cứu dự án đã tiến hành thực hiện đo âm các chuông và khánh đá bằng máy tiêu chuẩn quốc tế Sonagraph và bằng các phần mềm Sonic Visualiser, Sound Forge, có sự tư vấn của những chuyên gia về âm thanh học để biên soạn bộ hồ sơ nghiên cứu khoa học về Biên chung, Biên khánh, gồm hơn 40 trang viết và 60 trang ảnh tư liệu và nghiên cứu.

Bộ hồ sơ được đánh giá có tính xác thực cao và có cơ sở khoa học đáng tin cậy cho một chương trình nghiên cứu phục chế hoàn chỉnh tiếp theo.

1.3.2.2- Hồ sơ khoa học về "Bộ nhạc cụ Nhã nhạc" và tiến hành phục chế

Đây là mục nghiên cứu bổ sung cho hoạt động phục chế nhạc cụ Nhã nhạc của dự án. Thông qua việc nghiên cứu các tư liệu liên quan, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế tiến hành điền dã, phỏng vấn các nghệ nhân và ghi âm, ghi hình lại các dụng cụ sản xuất nhạc cụ hiện nay được nghệ nhân giới thiệu một cách cụ thể để thu thập thông tin, tài liệu cần thiết, đồng thời, thiết kế mẫu mã makét của bộ nhạc cụ cung đình (Tiểu nhạc và Đại nhạc) cho công tác nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học. Bộ hồ sơ khoa học về "bộ nhạc cụ Nhã nhạc gồm trang viết và trang ảnh và marquette mô tả".

Hồ sơ này là cơ sở để tiến hành phục chế hoàn chỉnh các bộ nhạc cụ khác của Nhã nhạc.

2- Hoạt động quảng bá và phát huy

2.1- Biểu diễn giao lưu nghệ thuật giới thiệu cho công chúng trong và ngoài nước

Đây là hoạt động được triển khai mạnh nhất nhằm tiếp tục nâng cao vị thế của một kiệt tác. Nhà hát Nghệ thuật truyền thống cung đình Huế thuộc Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế đã tổ chức nhiều đợt biểu diễn Nhã nhạc tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh, thành trong nước nhân dịp các sự kiện lớn của quốc gia và địa phương; tham gia các festival và chương trình giao lưu nghệ thuật tại một số quốc gia châu Âu (như Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Italy, Tây Ban Nha) và châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào).

Chương trình biểu diễn Nhã nhạc đã góp phần làm nên thành công của các kỳ Festival Huế. Đặc biệt với chủ đề: "Di sản văn hóa với hội nhập và phát triển". Trong đó, Nhã nhạc tham gia biểu diễn trong các chương trình nghệ thuật của Đêm Hoàng cung, Lễ tế Nam Giao, Lễ hội Thi tiến sỹ võ, Lễ tế Xã Tắc, Lễ hội Huyền thoại sông Hương.

2.2- Các hoạt động tuyên truyền quảng bá

Trong giai đoạn vừa qua, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế đã phối hợp với cơ quan truyền thông trong tỉnh thực hiện 01 phim tài liệu về lịch sử và giá trị Nhã nhạc - 20 phút phát trên sóng HTV và trên VTV1, 01 phim tư liệu dài 52 phút tập hợp một số ý kiến và bình luận về công tác bảo tồn phát huy Nhã nhạc trong giai đoạn hiện nay (đã phát trên HTV và VTV1), phối hợp với đài truyền hình trung ương và địa phương làm một số phim phóng sự ngắn về các hoạt động của Dự án Nhã nhạc để phát trên sóng TRT, HTV, VTV1, VTV3, VTV4; và 01 đĩa giới thiệu một số tiết mục biểu diễn Nhã nhạc và múa cung đình chọn lọc.

Cung cấp thông tin các hoạt động dự án hàng năm cho các báo trung ương và địa phương đăng tin hoặc bài phóng sự giới thiệu rộng rãi cho công chúng.

Kết luận chung

Như vậy, thực hiện nội dung Công ước 2003 Về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, mà Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên phê chuẩn Công ước này, với sự giúp đỡ của UNESCO, dự án đã xây dựng nền tảng ban đầu cho việc nghiên cứu, tư liệu hóa và truyền dạy các kỹ năng về Nhã nhạc cho thế hệ trẻ, đồng thời nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản này ở các cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế.

Với những kết quả thực tiễn làm sống lại di sản, hoà nhập và phát huy trong đời sống văn hoá đương đại, UNESCO đánh giá đây là một dự án mẫu mực, triển khai có hiệu quả tốt, gắn với mục tiêu của Công ước 2003 Về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO và kỳ vọng sẽ trở thành trường hợp điển hình để nghiên cứu học tập và áp dụng trong khu vực Đông Nam Á cũng như trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Qua những năm triển khai thực hiện, dự án đã đạt được những kết quả của mục tiêu đề ra. Dự án dành được sự quan tâm và tham gia của cộng đồng trong quá trình thực hiện, thực sự đang và sẽ góp phần tích cực cho công cuộc bảo tồn bền vững di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương và quốc gia cũng như trong khu vực./.

P.T.H